

Mai Châu, ngày 15 tháng 4 năm 2022

Số: 01/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST-DS ngày 02/12/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
 - **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị M, sinh năm 1980; Nơi cư trú, nơi làm việc: Xóm V, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình.
 - **Bị đơn:** Chị Vì Thị N, sinh năm 1974; Nơi cư trú, nơi làm việc: Xóm Ph, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình.
 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - a. Về số tiền vay còn nợ: Chị Lê Thị M và chị Vì Thị N đều công nhận tính đến ngày 07/4/2022 chị Vì Thị N còn nợ chị Lê Thị M số tiền nợ gốc là 686.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 97.172.000 đồng. Tổng nợ gốc và lãi là **783.172.000** đồng.
 - b. Về thời hạn trả, phương thức trả nợ: Chị Lê Thị M và chị Vì Thị N thỏa thuận chị Vì Thị N trả cho chị Lê Thị M tiền nợ gốc, lãi là 783.172.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 08/4/2022 đến khi chị Vì Thị N trả hết nợ cho chị Lê Thị M, mức lãi suất theo thỏa thuận là 10% 01 năm tính trên số tiền nợ gốc còn lại. Thời hạn trả trước ngày 31/12/2022.
- Kể từ khi đến thời hạn trả nợ theo thỏa thuận nêu trên và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi chậm trả thì tính theo thỏa thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy

định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

c. Về án phí: Chị Lê Thị M và chị Vì Thị N thỏa thuận chị Vì Thị N nộp theo quy định của pháp luật là 17.619.000 đồng. Trả lại cho chị Lê Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.206.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000401 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKS huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Bùi Văn Kính